TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/DS-ST
Ngày: 04-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Huy.

2. Ông Trịnh Thế Phương Nam.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thanh Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Vào ngày 04 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 372/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Minh C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp 3, xã MA, huyện TT, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp 4, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Minh C trình bày:

Ngày 03/10/2022 ông và ông Nguyễn Huỳnh N có lập hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Lê Thiện Đức, ông N vay số tiền là 100.000.000 đồng, mục đích làm ăn. Thời hạn vay 06 tháng, từ ngày 03/10/2022 đến ngày 03/4/2023, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng. Ngày 03/11/2022 ông N có mượn thêm số tiền 10.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 01%/tháng, thời hạn trả cũng vào ngày 03/4/2023 và nhập chung số tiền 10.000.000 đồng vào số tiền 100.000.000 đồng đã vay ngày 03/10/2022. Sau khi vay ông N có trả cho ông C được 03 tháng tiền lãi từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022 thì ngưng trả lãi cho đến nay.

Khi đến hạn ông N không trả nợ, ông C có nhiều lần đến đòi tiền nhưng ông N chỉ hẹn lại đến nay vẫn chưa trả số tiền nợ cho ông. Số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng ông C cho ông N vay là tiền riêng của ông C, không phải là tài sản chung giữa ông C với vợ ông C, vợ ông C không tranh chấp hay có yêu cầu gì về số tiền này.

Nay ông C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh N trả cho ông một lần số tiền là 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông C không đồng ý cho ông N trả dần mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi hết nợ. Ông C chỉ yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh N trả cho ông số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng, không yêu cầu vợ ông N hay người nào khác liên đới trả số tiền này. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Ông Nguyễn Huỳnh N trình bày:

Ông N thừa nhận có vay của ông C số tiền tổng cổng là 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng như lời trình bày của ông C. Nhưng do làm ăn khó khăn nên khi đến hạn trả tiền thì ông có hẹn lại nhiều lần với ông C sẽ trả tiền nợ. Đến nay, ông vẫn chưa có tiền trả nợ cho ông C.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông C, ông xin trả dần số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi hết số tiền nợ.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lê Minh C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh N có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay là 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông Nguyễn Huỳnh N có hộ khẩu thường trú tại xã MP, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng hoà giải không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Bà Phạm Thị Quyền Tr trình bày bà là vợ Ông Lê Minh C, hiện quan hệ hôn nhân vẫn còn tồn tại. Về số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng mà ông C đang khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh N phải trả là tiền riêng của ông C, bà không có yêu cầu hay tranh chấp về số tiền này. Bà Tr đề nghị Tòa án không đưa bà tham gia tố tụng trong vụ án này và cam kết không khiếu nại gì về sau.

Bà Phạm Thị Quyền Tr có ý kiến không liên quan đến vụ án và không có yêu cầu gì trong vụ án tranh chấp giữa ông Lê Minh C và ông Nguyễn Huỳnh N. Ngoài ra, ông C chỉ yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh N trả cho ông số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng, không yêu cầu vợ ông N liên đới trả số tiền này, ông N trình bày số tiền 110.000.000

(Một trăm mười triệu) đồng vay của ông C là nợ riêng của ông, do đó không cần thiết phải đưa bà Phạm Thị Quyền Tr và vợ ông Nguyễn Huỳnh N vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Lê Minh C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh N có trách nhiệm hoàn trả một lần số tiền vay 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 03/10/2022, tại Văn phòng công chứng Lê Thiện Đức. Địa chỉ: Số C4-22, khu dân cư Lavilla Green City, đường vòng tránh Quốc lộ 1A, Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An, ông Nguyễn Huỳnh N và ông Lê Minh C có ký kết hợp đồng vay tiền, theo hợp đồng này thể hiện ông N có vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) của ông C, mục đích vay để ông N làm ăn, theo hợp đồng vay tiền hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 03/10/2022 đến ngày 03/4/2023, lãi suất vay là 01%/tháng, trả lãi hàng tháng vào ngày 03 dương lịch, trả tiền gốc vào cuối kỳ hạn vay, phương thức giao nhận tiền là giao tiền mặt, cùng ngày ông N đã nhận đủ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ngày 03/11/2022 ông N có vay thêm của ông C số tiền 10.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 01%/tháng, thời hạn trả cũng vào ngày 03/4/2023 và nhập chung số tiền 10.000.000 đồng vào số tiền 100.000.000 đồng đã vay ngày 03/10/2022. Sau khi vay ông N có trả cho ông C được 03 tháng tiền lãi từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022 thì ngưng trả lãi cho đến nay.

Tại phiên tòa, ông C chỉ yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh N trả cho ông số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng, không yêu cầu vợ ông N hay người nào khác liên đới và trả một lần số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông C không đồng ý cho ông N trả dần mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi hết nợ. Ông Nguyễn Huỳnh N thừa nhận còn nợ ông Lê Minh C số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng chưa trả được như lời trình bày của ông Lê Minh C, nhưng nay do làm ăn khó khăn, ông N không đủ khả năng trả một lần số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng cho ông Lê Minh C, ông N xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi hết số nợ 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng. Tuy nhiên ông Lê Minh C không đồng ý và theo quy định của pháp luật không có quy định cho trả dần.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 03/10/2022 và lời thừa nhận của các bên buộc ông Nguyễn Huỳnh N có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Minh C số tiền vay 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lãi suất: Ông Lê Minh C không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Huỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Ông Lê Minh C không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà Ông Lê Minh C đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Minh C về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với ông Nguyễn Huỳnh N.

Buộc ông Nguyễn Huỳnh N có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Minh C số tiền vay 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Huỳnh N phải nộp 5.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lê Minh C 2.750.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0006452 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Lê Minh C, ông Nguyễn Huỳnh N có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/12/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện Thủ Thừa,
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa,
- Các đương sự,
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Quân